

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HSST

Ngày 16 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc P, sinh năm: 1998 tại Bình Đ; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm: 1974 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 24/2015/HSST ngày 07/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Võ Ngọc Thuyên N, sinh năm: 1995. Trú tại: 44 T, tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Sơn L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 6, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Trần Thành Đ, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 6, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Ông Bùi Ngọc A, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian tháng 11/2018, Bùi Ngọc P đi từ tỉnh Bình Dương đến thành phố P làm phụ hồ và ở tại công trình xây dựng trong sân vận động thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 16 giờ ngày 01/01/2019, P cùng với anh Huỳnh Sơn L - Sinh năm 1992 và anh Trần Thành Đ - Sinh năm 1989 (cùng trú tại Tổ 6, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai) đến phòng 106, tầng 02, quán karaoke Ô của ông Võ Ngọc C (sinh năm 1962) tại Tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, để hát và uống bia. Đến khoảng 17 giờ, P đi ra ngoài tìm phòng vệ sinh thì thấy phòng ngủ tại tầng một và tầng hai của quán không đóng cửa, bên trong không có người nên P nảy sinh ý định vào các phòng này để trộm cắp tài sản. Ngay lúc này, P đi vào phòng ngủ tại tầng một, lục trong tủ quần áo nhưng không tìm được tài sản gì nên P đi lên tầng hai và vào phòng ngủ của chị Võ Ngọc Thuyên N (sinh năm 1995, là con của ông C). Khi vào phòng, P thấy tại góc phòng có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro, intel core i5, màn hình 13.1 inch, bộ nhớ 256 GB, Ram 8GB, màu xám để bên trong chiếc balo. P lấy chiếc máy tính xách tay này giấu vào trước bụng bên trong chiếc áo khoác, rồi quay lại phòng hát. Khoảng 10 phút sau, P nói với anh L là P bị đau bụng nên đi về trước. Sau đó, P điều khiển chiếc xe mô tô do trước đó P mượn của bạn (hiện không xác định được biển số và chủ sở hữu) mang chiếc laptop về nơi ở của P tại công trình xây dựng trong Sân vận động thành phố P cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị N phát hiện bị mất chiếc máy tính xách tay và kiểm tra camera an ninh thì phát hiện vào lúc 17 giờ 17 phút cùng ngày có một thanh niên đột nhập vào phòng ngủ nên chị N đã đến Công an phường I trình báo. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường I đã mời P đến trụ sở làm việc thì P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp chiếc máy tính xách tay mà P đã chiếm đoạt của chị N. Ngày 07/01/2019, chị N giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Bùi Ngọc P đã đột nhập vào phòng ngủ và chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay của chị N.

Qua định giá, xác định: Chiếc máy tính xách tay mà P chiếm đoạt có giá trị là 21.000.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc

máy tính xách tay cho chủ sở hữu là chị Võ Ngọc Thuyên N.

Đối với chiếc xe mô tô không rõ biển số mà Bùi Ngọc P đã sử dụng để đi cất giấu chiếc máy tính xách, qua điều tra xác định: P mượn chiếc xe này của một người tên M (là bạn mới quen của P, khoảng 30 tuổi) với mục đích để đi chơi. Sau khi mang chiếc máy tính xách tay về Sân vận động thành phố P cất giấu, P đã trả chiếc xe này lại cho M. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của M cũng như biển số của chiếc xe mô tô này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P sẽ tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Võ Ngọc Thuyên N không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 18-03-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Bùi Ngọc P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Ngọc P về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc P mức án từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc P khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 01/01/2019 tại quán karaoke Ô, thuộc tổ 03, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro có giá trị 21.000.000 đồng đúng như nội dung mà bản cáo trạng đã

nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định hành vi mà Cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3]. Quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc máy tính xách tay có giá trị 21.000.000 đồng của chị N. Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện, cần thiết phải nghiêm trị theo quy định của pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật.

[5]. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 07/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và không có án tích; bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, để rèn luyện bản thân thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc P 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 01/01/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Ngọc P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Thu